TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁC ÁI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 7 - 2019
V/v: *Xin ly hôn và nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sầm A Tắc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Cadá Thị Lính
2. Bà Pinăng Thị Nở

- Thư ký phiên tòa: Ông Đồng Mây Hồng Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện BA tham gia phiên toà:*
Ông Thành Chế Trọng Triết - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện BA xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 về việc "*Xin ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXX-ST ngày 27 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị L, sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn BR 2, xã PB, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Thanh L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Pinăng C, sinh năm 1986 (Xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: thôn BR 2, xã PB, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: thôn RT, xã PT, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/5/2019 và quá trình giải quyết vụ án, chị Cao Thị L trình bày:

Chị và anh Pinăng C sống chung với nhau vào năm 2010 nhưng đến ngày 07/3/2012 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PB, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận. Trong quá trình chung sống, do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh C thường xuyên uống rượu về đập phá đồ đạc trong nhà, không chí thú làm ăn nên dẫn đến vợ chồng thường hay xảy ra cãi vã. Từ năm 2015, hai người đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Pinăng C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 (Hai) người con chung là cháu Cao QV, sinh ngày 28/3/2011 và Cao Thị KA, sinh ngày 12/01/2015.

Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, chị yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các cháu Cao QV và cháu Cao Thị KA. Chị L không yêu cầu anh Pinăng C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/6/2019 anh Pinăng C trình bày:

Anh và chị Cao Thị L sống chung với nhau vào năm 2010 và đến ngày 07/3/2012 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã PB, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận. Trong quá trình chung sống, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường hay xảy ra cãi vã nhau. Từ năm 2015, hai người đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn. Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh, anh C đồng ý.

Về con chung: Anh và chị L có 02 (Hai) người con chung là cháu Cao QV, sinh ngày 28/3/2011 và Cao Thị KA, sinh ngày 12/01/2015.

Chị yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các cháu Cao QV và cháu Cao Thị KA và không yêu cầu anh Pinăng C phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh C đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Thanh L– Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Ninh Thuận phát biểu: Ông L đề nghị Hội đồng đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị L:

- Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Cao Thị L được ly hôn với anh Pinăng C.
- Về con chung: Giao các cháu Cao QV, sinh ngày 28/3/2011 và Cao Thị KA, sinh ngày 12/01/2015 cho chị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh C không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Pinăng C không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Ngày 14/6/2019, anh C có đơn xin được giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BA phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng theo quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn chị Cao Thị L kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Bị đơn anh Pinăng C chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 14/6/2019, anh C có đơn xin được giải vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là có căn cứ.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, chị Cao Thị L và anh Pinăng C hiện đang làm ăn sinh sống tại huyện BA nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BA theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị L và anh C cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Chị và anh Pinăng C sống chung với nhau vào năm 2010 nhưng đến ngày 07/3/2012 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã PB, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận. Nay chị L có yêu cầu ly hôn thì được giải quyết theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Chị L và anh C có 02 (Hai) người con chung là cháu Cao QV, sinh ngày 28/3/2011 và Cao Thị KA, sinh ngày 12/01/2015. Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/6/2019, anh C đồng ý giao hai cháu Vỹ và cháu Anh cho chị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung như ý kiến của chị L nên không đề cập đến.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh C không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Chị Cao Thị L là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị L có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tòa án nhân dân huyện BA đã có thông báo miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị L là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngày 07/5/2019, chị Cao Thị L làm đơn đến Tòa án huyện BA yêu cầu giải quyết cho được ly hôn với anh Pinăng C nên áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 14/6/2019 anh Pinăng C làm đơn đến Tòa án xin được giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh C sống chung với nhau năm 2010 nhưng đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PB, huyện BA. Quá trình chung sống, do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn. Từ năm 2015, hai người đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị L làm đơn đến Tòa án xin giải quyết được ly hôn với anh C. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị L được ly hôn với anh C.

2.2. Về con chung: Chị L và anh C có 02 (Hai) người con chung là cháu Cao QV, sinh ngày 28/3/2011 và Cao Thị KA, sinh ngày 12/01/2015. Tại biên bản lấy

lời khai ngày 14/6/2019, anh C đồng ý giao hai cháu Vỹ và cháu Anh cho chị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung như ý kiến của chị L nên không xét đến.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Cao Thị L và anh Pinăng C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[3] Về án phí: Chị Cao Thị L là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị L có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tòa án nhân dân huyện BA đã có thông báo miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Cao Thị L được ly hôn với anh Pinăng C.

- Về con chung: Giao cháu Cao QV, sinh ngày 28/3/2011 và Cao Thị KA, sinh ngày 12/01/2015 cho chị Cao Thị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh Pinăng C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Không ai được quyền ngăn cản việc đi lại thăm nom chăm sóc con chung.

- Về án phí: Miễn toàn bộ khoản tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Cao Thị L.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện BA;
- Chi cục THADS huyện BA;
- UBND xã PB, huyện BA;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Sầm A Tắc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện BA;
- Chi cục THADS huyện BA;
- UBND xã PB, huyện BA
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Sẩm A Tắc